

Số: *110* /KH-UBND

*Cầu Ngang, ngày 16 tháng 11 năm 2023*

## **KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Kế hoạch số 152-KH/HU ngày 31/10/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc triển khai, quán triệt thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TU ngày 11/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh”**

Thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TU ngày 11/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Trà Vinh về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh”; Kế hoạch số 152-KH/HU ngày 31/10/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc triển khai, quán triệt thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TU ngày 11/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh”, Ủy ban nhân dân huyện Cầu Ngang ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện, với những nội dung cụ thể như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Xác định đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông theo tinh thần nội dung Chỉ thị số 40-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 152-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy là nhiệm vụ chính trị quan trọng của cả hệ thống chính trị trong công tác phát triển nguồn nhân lực, nâng cao dân trí đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nói riêng, cả nước nói chung.

- Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của các ngành, các cấp và toàn xã hội về đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, sự phối hợp thực hiện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác giáo dục phổ thông.

- Việc triển khai, tổ chức thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 152-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy phải đảm bảo nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, đồng bộ từ huyện đến cơ sở bằng các chương trình, kế hoạch cụ thể; gắn với định hướng, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

### **II. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung**

Xây dựng mạng lưới trường, lớp đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh theo hướng chuẩn hóa, hiện đại phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng giáo dục gắn với xây dựng trường chuẩn quốc gia; nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQL đảm bảo điều kiện thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo chương trình GDPT năm 2018; đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học, tích hợp các hoạt động gắn với nâng cao hiệu quả phân luồng, hướng nghiệp; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục giáo dục - xóa mù chữ.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **2.1. Giai đoạn 2023-2025**

#### **2.1.1. Giáo dục Mầm non**

- Về quy mô, mạng lưới trường, lớp: đảm bảo mỗi xã, thị trấn có ít nhất 01 trường Mầm non công lập (hoặc điểm trường); huy động ít nhất 15% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ, 90% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được đến trường. Tỷ lệ huy động trẻ em trong các cơ sở GDMN ngoài công lập trên 15%.

- Về chất lượng chăm sóc, giáo dục đến năm 2025, có 95% nhóm, lớp Mầm non được học 02 buổi/ngày; duy trì tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm trung bình 0,3%/năm, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm trung bình 0,2%/năm, tỷ lệ trẻ em thừa cân - béo phì được không chế.

- Về đội ngũ giáo viên: đủ số lượng giáo viên mầm non theo quy định, 95% giáo viên mầm non đạt trình độ đào tạo từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên, 85% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên.

- 100% các cơ sở giáo dục Mầm non ở vùng dân tộc thiểu số tổ chức thực hiện giáo dục song ngữ, tăng cường Tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ.

- Về cơ sở vật chất trường, lớp: bảo đảm tỷ lệ 01 phòng học/lớp (nhóm); tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 95%, trên 35% trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia; có ít nhất 60% số trường Mầm non được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục. Củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMN.

#### **2.1.2. Giáo dục Tiểu học**

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp. Phấn đấu đến năm 2025, không có trường Tiểu học quy mô dưới 10 lớp.

- Tỷ lệ huy động học sinh 6 tuổi vào lớp 1: 100%.

- Trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học: 98%.

- Huyện duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 3.

- Tỷ lệ trường Tiểu học đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục: 60%.

- Tỷ lệ trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia: 40%.

- Thư viện đạt chuẩn: 70%. Trong đó có 30% thư viện tiên tiến, 8% thư viện xuất sắc.

- 100% các cơ sở giáo dục Tiểu học ở vùng dân tộc thiểu số tổ chức thực hiện giáo dục tăng cường Tiếng Việt cho học sinh người dân tộc thiểu số; 98% học sinh dân tộc thiểu số hoàn thành chương trình tiểu học.

- Phân đầu tăng tỷ lệ học sinh lớp 1, 2 làm quen với tiếng Anh đến năm 2025 đạt 20%; 100% trường tổ chức triển khai thực hiện chương trình tiếng Anh 10 năm.

- Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất (mỗi lớp có một phòng học riêng biệt, đủ phòng phục vụ học tập, khối hành chính quản trị, các công trình phụ,...) để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- 100% đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục được bồi dưỡng để thực hiện chương trình GDPT 2018 theo lộ trình, kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo. 100% giáo viên dạy tiếng Anh đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ theo khung 6 bậc dành cho Việt Nam.

### 2.1.3. Giáo dục trung học

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp. Đến năm 2025 trường THCS, trường THPT, TTGDNN-GDTC không có trường quy mô dưới 10 lớp.

- Tiếp tục duy trì và giữ vững công tác PCGD THCS: 100% xã, thị trấn duy trì mức độ 3; huyện đạt PCGD THCS mức độ 3.

- Thực hiện đạt các chỉ tiêu Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GDPT giai đoạn 2018-2025*” trên địa bàn huyện.

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục: 65% đối với THCS, 70% đối với THPT.

- Đảm bảo đủ giáo viên dạy tiếng Khmer; trong đó, có 45% giáo viên dạy tiếng Khmer có trình độ đạt chuẩn đào tạo theo quy định; 100% cán bộ quản lý giáo dục có liên quan về dạy học tiếng Khmer được bồi dưỡng nâng cao năng lực.

- Đảm bảo thực hiện mục tiêu theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; trường phổ thông Dân tộc nội trú-THCS của huyện đạt chuẩn quốc gia.

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 55% đối với THCS, 60% đối với THPT.

- Thư viện đạt chuẩn: 70% (gồm cả THCS và THPT).

- Xếp hạng điểm trung bình thi tốt nghiệp trung học phổ thông hàng năm của các trường THPT duy trì ở nhóm 50% dẫn đầu của tỉnh.

- Tăng số lượng và chất lượng giải học sinh giỏi cấp tỉnh, phần đầu có học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp quốc gia.

- Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện chương trình GDPT 2018 theo lộ trình, kế hoạch.

- 100% đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục được bồi dưỡng để thực hiện chương trình GDPT 2018 theo lộ trình, kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo; 100% giáo viên tiếng Anh đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ theo khung năng lực 6 bậc dành cho Việt Nam.

- Nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh hướng đến nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu học tập và làm việc, đặc biệt theo hướng chuẩn quốc tế. Thực hiện đạt các chỉ tiêu về Đề án Ngoại ngữ của tỉnh theo lộ trình: 100% các trường có dạy Tiếng Anh theo hệ 10 năm.

- Hiệu quả đào tạo: Tỷ lệ bỏ học dưới 1.0%, hiệu quả đào tạo đạt 90%.

## **2.2. Giai đoạn năm 2025-2030**

### **2.2.1. Giáo dục Mầm non**

- Về quy mô, mạng lưới trường, lớp: duy trì ổn định mạng lưới trường, lớp; huy động ít nhất 35% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ, 95% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được đến trường. Tỷ lệ huy động trẻ em trong các cơ sở GDMN ngoài công lập trên 20%.

- Về chất lượng chăm sóc, giáo dục: có từ 97% nhóm, lớp mầm non được học 02 buổi/ngày; duy trì tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm trung bình 0,3%/năm, tỷ lệ trẻ em suy dưỡng thể thấp còi giảm trung bình 0,2%/năm, tỷ lệ trẻ em thừa cân - béo phì được kéo giảm.

- Về đội ngũ giáo viên: đủ số lượng giáo viên mầm non theo quy định, 100% giáo viên mầm non đạt trình độ đào tạo từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên, 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức độ khá trở lên.

- 100% các cơ sở giáo dục Mầm non ở vùng dân tộc thiểu số xây dựng kho học liệu số về giáo dục song ngữ, tăng cường Tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ cho trẻ người dân tộc thiểu số.

- Về cơ sở vật chất trường, lớp: đảm bảo đủ số lượng phòng học theo quy định, tỷ lệ phòng học kiên cố đạt từ 99%, trên 50% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; 80% số trường Mầm non được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục. Tiếp tục nâng cao chất lượng PCGDMN.

### **2.2.2. Giáo dục Tiểu học**

- Quy mô phát triển trường: năm 2025 đến 2030 ổn định số lượng trường.

- Duy trì tỷ lệ huy động học sinh 6 tuổi vào lớp 1: 100%.

- Tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học: 99.85%.

- Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Tiểu học duy trì mức độ 3; Xóa mù chữ mức độ 2.

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục: 80%.

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia: 65%.

- Thư viện đạt chuẩn: 72%. Trong đó có 50% thư viện tiên tiến, 10% thư viện xuất sắc.

- 100% các cơ sở giáo dục Tiểu học ở vùng dân tộc thiểu số tổ chức thực hiện giáo dục tăng cường Tiếng Việt cho học sinh người dân tộc thiểu số; 99% học sinh dân tộc thiểu số hoàn thành chương trình tiểu học.

- Phân đầu tăng tỷ lệ học sinh lớp 1, 2 làm quen với tiếng Anh đến năm 2030 đạt 30%; Nâng cao chất lượng dạy và học Tiếng Anh; thực hiện đạt các chỉ tiêu về Đề án Ngoại ngữ của tỉnh.

- Đảm bảo các điều kiện liên quan đến trường đạt chuẩn quốc gia.

- 100% nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên.

- Xây dựng 01 trường Tiểu học trọng điểm có chất lượng cao.

### 2.2.3. Giáo dục trung học

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp. Duy trì ổn định đến năm 2030 trường THCS, THPT không còn trường trung học quy mô dưới 10 lớp.

- Huy động học sinh trong độ tuổi vào học lớp 6 đạt 99.8%; học sinh vào học lớp 10 đạt 100% số học sinh trúng tuyển.

- Tiếp tục duy trì và giữ vững công tác PCGD THCS 100% xã, thị trấn duy trì PCGD THCS mức độ 3, đạt chuẩn PCGDTrH.

- Thực hiện đạt các chỉ tiêu Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GDPT giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh.

- Phân đầu đạt 100% giáo viên dạy tiếng Khmer đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định; 100% cán bộ quản lý giáo dục có liên quan về dạy học tiếng dân tộc thiểu số được bồi dưỡng nâng cao năng lực.

- Đảm bảo thực hiện mục tiêu theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 2: từ năm 2026 đến năm 2030; trường Phổ thông Dân tộc nội trú-THCS huyện đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Tỷ lệ trường Trung học đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục: 90%.

- Tỷ lệ trường Trung học đạt chuẩn quốc gia: 80% đối với THCS, 100% đối với THPT.

- Thư viện đạt chuẩn: 85%.

- Xếp hạng điểm trung bình thi tốt nghiệp trung học phổ thông nằm trong nhóm 10 của tỉnh.

- Tăng số lượng và chất lượng học sinh giỏi cấp tỉnh, có học sinh đạt giải quốc gia hàng năm.

- Đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát huy năng lực và phẩm chất người học.

- 100% nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên.

- Phấn đấu xây dựng 01 trường THCS trọng điểm có chất lượng cao.
- Nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh hướng đến nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu học tập và làm việc, đặc biệt theo hướng chuẩn quốc tế; thực hiện đạt các chỉ tiêu về Đề án Ngoại ngữ của tỉnh theo lộ trình; xây dựng 02 trường có mô hình điển hình về dạy học ngoại ngữ.
- Hiệu quả đào tạo: Tỷ lệ bỏ học dưới 0,75%, hiệu quả đào tạo đạt 95%.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao nhận thức và hành động về đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông**

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, phát huy mạnh mẽ vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội đối với đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông; xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các cấp chính quyền, các phòng, ban, ngành, các tổ chức từ huyện đến cơ sở để triển khai thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện.

- Tổ chức quán triệt, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân về chủ trương đổi mới giáo dục và đào tạo. Triển khai thực hiện đạt kết quả cao nhất Chương trình hành động của Chính phủ, của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, xây dựng thái độ học tập tích cực cho học sinh; đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục và đào tạo; đồng thời, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, học tập.

- Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm các Chỉ thị, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, tạo sự chuyển biến sâu sắc về ý thức, trách nhiệm, đạo đức, lối sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và chuyên môn. Coi trọng công tác Đảng, công tác chính trị tư tưởng trong các trường học, trước hết là trong đội ngũ giáo viên; cấp ủy trong các cơ sở giáo dục và đào tạo phải thực sự đi đầu đổi mới, gương mẫu thực hiện và chịu trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân về tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục và đào tạo.

- Đa dạng hóa các hình thức thông tin, truyền thông; tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền về chủ trương đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Nghiên cứu xây dựng các chuyên mục, chuyên đề riêng trên Trang thông tin điện tử của huyện để phổ biến, chia sẻ về cách làm, bài học kinh nghiệm, nhân tố điển hình trong đổi mới giáo dục nói chung và trong nâng cao chất lượng giáo dục nói riêng. Chủ động cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho báo, đài để định hướng dư luận, tạo niềm tin cho xã hội.

#### **2. Rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp**

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới trường, lớp phổ thông theo Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 02/01/2018 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6 khóa XII “về tiếp tục đổi

mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”. Quá trình sắp xếp đảm bảo các nguyên tắc theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn 3712/BGDĐT-CSVC ngày 24/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “Về việc hướng dẫn thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông”; Công văn 3043/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 20/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo “Về việc đôn đốc thực hiện tinh giản biên chế ngành Giáo dục”.

- Thực hiện tốt công tác tham mưu, ban hành chính sách phát triển giáo dục dân tộc: rà soát, đánh giá tác động của chính sách mới ban hành, chính sách đối với người dạy, người học ở vùng DTTS, vùng đặc biệt khó khăn để tham mưu đề xuất với cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách hỗ trợ kịp thời.

- Triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 09/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định hỗ trợ giáo viên dạy học tiếng Khmer tại các điểm chùa Phật giáo Nam tông Khmer trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể; sự tham gia của toàn xã hội trong việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp; đảm bảo tính kế thừa và ổn định, thuận lợi với điều kiện học tập của học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

### **3. Nâng cao chất lượng toàn diện giáo dục phổ thông**

- Tập trung nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục theo hướng giao quyền tự chủ cho nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị, thực hiện tốt chức năng giám sát của xã hội và kiểm tra của cấp trên, đổi mới cơ chế quản lý trong nhà trường.

- Thực hiện tốt các phương pháp, hình thức dạy học và nâng cao chất lượng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, đặc biệt là kỳ thi tốt nghiệp THPT, tuyển sinh vào lớp 10, đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục, trong dạy và học.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý, chỉ đạo giáo dục dân tộc, bảo đảm từ cấp huyện đến cơ sở có bộ phận đầu mối quản lý về giáo dục dân tộc của địa phương theo tinh thần Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới”.

### **4. Hình thành các trường phổ thông trọng điểm**

- Xây dựng kế hoạch tổng thể, lộ trình thực hiện các trường phổ thông trọng điểm trên địa bàn huyện đảm bảo các điều kiện thực hiện; đẩy mạnh công tác truyền thông nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động để việc xây dựng và phát triển các trường trọng điểm đạt kế hoạch đề ra.

- Các trường phổ thông trọng điểm đảm bảo đạt cấp độ 3 về kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của từng cấp học. Trường trọng điểm nhằm mục đích xây dựng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại và hội nhập, đáp ứng nhu cầu học tập

của HS và xã hội, tiếp cận được với các mô hình giáo dục tiên tiến, bảo đảm bản sắc dân tộc.

- Các trường được lựa chọn thí điểm là trường nòng cốt, đi đầu trong việc thực hiện thành công đổi mới giáo dục theo tinh thần Nghị quyết 29-NQ/TW. Trường phổ thông trọng điểm đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện theo hướng hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đồng thời tạo cơ hội bình đẳng về thụ hưởng dịch vụ giáo dục chất lượng cao cho người học.

- Về chương trình giáo dục, ngoài việc đảm bảo thực hiện chương trình bắt buộc theo quy định chung của chương trình GDPT, chương trình giáo dục của trường trọng điểm tập trung theo hướng bổ sung các nội dung giáo dục kỹ năng sống, các kỹ năng về ngoại ngữ và Tin học, các nội dung giáo dục STEM (lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học); học sinh được giáo dục toàn diện, biết vận dụng hiệu quả kiến thức vào đời sống và tự học suốt đời, có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, phẩm chất, kỹ năng đáp ứng yêu cầu xã hội.

### **5. Triển khai thực hiện hiệu quả chương trình GDPT năm 2018 theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học**

- Nâng cao nhận thức của toàn xã hội, toàn ngành Giáo dục, cán bộ, đảng viên, cha mẹ học sinh, học sinh nhằm tạo sự thống nhất và đồng thuận trong cách tiếp cận cũng như trong tổ chức triển khai thực hiện chương trình GDPT năm 2018. Hình thành, phát triển cho học sinh phổ thông 5 phẩm chất và 10 năng lực chủ yếu đáp ứng mục tiêu của chương trình GDPT năm 2018.

- Chú trọng cả hoạt động đánh giá của giáo viên và tự đánh giá của học sinh. Đẩy mạnh phát huy được tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của cả người dạy và người học nhằm nâng cao tri thức, bồi dưỡng năng lực hợp tác, năng lực vận dụng tri thức vào thực tiễn, bồi dưỡng phương pháp tự học, tác động tích cực đến tư tưởng, tình cảm, đem lại hứng thú học tập cho người học.

- Thực hiện chương trình giáo dục toàn diện và tích hợp ở bậc TH, THCS; giáo dục phân hóa và tự chọn ở bậc THPT.

- Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp, đáp ứng tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp và các yêu cầu của đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; nâng cao năng lực của giáo viên tham gia công tác tư vấn tâm lý, giáo viên chủ nhiệm lớp, của tổ chức Đoàn, Hội, Đội, gia đình và cộng đồng trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện cho học sinh.

### **6. Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số tạo đột phá trong đổi mới hoạt động giáo dục và đào tạo**

- Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Trà Vinh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 13/7/2022 của UBND tỉnh Trà Vinh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công



*nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.*

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ từ năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và từng cơ sở giáo dục đồng bộ với Kế hoạch chuyển đổi số của toàn tỉnh; từng bước hình thành nền tảng số cho xã hội học tập, tạo cơ hội tiếp cận giáo dục chất lượng tốt với chi phí thấp nhất cho mọi người dân.

- Đổi mới phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

- Phát triển, ứng dụng nền tảng số trong dạy và học trực tuyến, xây dựng kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn ngành giáo dục.

- Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh, các cơ qua báo chí trên địa bàn để đưa các tin, bài, các ấn phẩm sách, báo bằng tiếng nói, chữ viết DTTS nhằm cung cấp nhiều tài liệu tham khảo cho giáo viên và học sinh trong dạy và học tiếng DTTS ở trường phổ thông.

## **7. Phân luồng và định hướng nghề nghiệp**

- Đổi mới và đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cơ quan quản lý giáo dục các cấp, các cơ sở giáo dục phổ thông, cha mẹ học sinh, học sinh và trong các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông; đưa nhiệm vụ giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông vào chủ trương, kế hoạch chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đa dạng hóa nội dung giáo dục hướng nghiệp thông qua các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường, triển khai thực hiện theo chỉ đạo của Bộ GDĐT theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi, xu hướng phát triển ngành nghề của quốc gia, đáp ứng thị trường lao động, chuẩn bị điều kiện đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- Xây dựng mô hình thí điểm về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GDPT, trong đó, từng bước áp dụng phương thức hướng nghiệp tiên tiến, có sự tham gia của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các doanh nghiệp; cung cấp thông tin thường xuyên, kịp thời về nhu cầu lao động, thị trường lao động cho các cơ sở giáo dục.

- Tăng cường, hoàn thiện CSVC, trang thiết bị dạy học gắn với giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề trong giáo dục phổ thông. Huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông. Khuyến khích, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học phục vụ công tác giáo dục hướng nghiệp cho học sinh phổ thông.

## **8. Nguồn kinh phí thực hiện**

### **8.1. Về nguồn kinh phí**

- Nguồn ngân sách nhà nước bố trí hằng năm cho sự nghiệp giáo dục và đào

tạo và dạy nghề (bao gồm chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách nhà nước; kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Nguồn thu của các cơ sở giáo dục và đào tạo; nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hóa khác.

- Nguồn kinh phí từ các Đề án, Kế hoạch đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt và sẽ phê duyệt trong thời gian tới.

#### *8.2. Về cơ chế sử dụng nguồn kinh phí*

- Nguồn ngân sách địa phương: tập trung thực hiện các nhiệm vụ phát triển đội ngũ, tăng cường điều kiện dạy và học cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn, triển khai áp dụng các hoạt động thực hiện đổi mới nội dung, chương trình, SGK, phương pháp dạy và học.

- Nguồn thu của các cơ sở giáo dục: tập trung thực hiện các nhiệm vụ trong khuôn khổ Đề án theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Nguồn thu khác: tập trung thực hiện những hoạt động đáp ứng nhu cầu dạy và học.

- Ngoài ra, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính – Kế hoạch tham mưu UBND huyện đề xuất ngân sách tỉnh, trung ương hỗ trợ.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Căn cứ Chỉ thị số 40-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 152-KH/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy và Kế hoạch của UBND huyện, các phòng, ban ngành huyện, các xã, thị trấn tập trung tuyên truyền, nâng cao nhận thức, xác định trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong công tác đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, cụ thể:

#### **1. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Huyện ủy, các phòng, ban, ngành huyện có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn để tăng cường công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông.

- Phối hợp phòng Nội vụ rà soát đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục công lập theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban ngành huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức rà soát đánh giá hiện trạng về cơ sở vật chất trường học, nhất là trong định hướng xây dựng trường chất lượng cao để tham mưu bố trí nguồn lực triển khai thực hiện.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch đối với các đơn vị trực thuộc; định kỳ hằng năm, tổng hợp báo cáo đánh giá tình hình thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.

**2. Phòng Lao động Thương binh và Xã hội; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, Giáo dục thường xuyên**

- Phối hợp xây dựng thực hiện chương trình đổi mới đối với lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện về việc thực hiện các chính sách khuyến khích, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo, các xã, thị trấn tổ chức, định hướng phân luồng học sinh tham gia giáo dục nghề nghiệp; phối hợp tuyên truyền, vận động học sinh tốt nghiệp THCS không có khả năng học chương trình giáo dục phổ thông và học sinh tốt nghiệp THPT tham gia học nghề các cấp trình độ theo Luật Giáo dục nghề nghiệp.

- Phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện cân đối, bố trí ngân sách nhà nước cho lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp để triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Triển khai thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch đối với lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; định kỳ hằng năm, tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

### **3. Phòng Nội vụ**

Chủ trì, phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn rà soát đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành giáo dục về cơ cấu, thành phần, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục công lập theo quy định.

### **4. Phòng Tài chính – Kế hoạch**

Phối hợp các phòng, ban ngành huyện có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí, phân bổ và hướng dẫn để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định hiện hành; lồng ghép các nguồn vốn ngân sách trung ương kết hợp ngân sách địa phương để đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đáp ứng điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp.

### **5. Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Ban Quản lý các dự án đầu tư huyện**

- Chủ trì, phối hợp phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng Tài chính – Kế hoạch tổng hợp nhu cầu, tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện bố trí nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để thực hiện các dự án đầu tư công nhằm tăng cường cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp theo quy định.

- Phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo, các xã, thị trấn rà soát, xây dựng quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục tích hợp trong Quy hoạch chung của huyện, tỉnh giai đoạn 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo khuyến khích, hỗ trợ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo khởi nghiệp trong học sinh. Tham mưu cơ chế chính sách để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học nói chung và trong ngành giáo dục và đào tạo nói riêng.

### **6. Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm Văn hoá-Thông tin và Thể thao**

- Tăng cường công tác truyền thông về đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông theo tinh thần Chỉ thị số 40-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 152-KH/HU Ban Thường vụ Huyện ủy và Kế hoạch của UBND huyện.

- Phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, tăng cường sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa lành mạnh của người dân và học sinh trên địa bàn.

### **7. Công an huyện**

Đẩy mạnh các biện pháp bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhất là trong và ngoài khu vực các trường học; phối hợp với ngành giáo dục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường, các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến cán bộ, giáo viên, công nhân viên, học sinh, học viên, sinh viên; phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh xử lý các hành vi tiêu cực trong hoạt động giáo dục và đào tạo. Phối hợp tham mưu, hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng, duy trì, nhân rộng các mô hình toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc trong và ngoài các đơn vị trường học đảm bảo môi trường an toàn để phát triển giáo dục.

### **8. Văn phòng HĐND và UBND huyện**

Phối hợp với phòng, ban ngành huyện có liên quan rà soát, hoàn thiện, đề xuất các chính sách ưu tiên, khuyến khích đối với người dạy và người học là người dân tộc thiểu số, người dạy và người học ở vùng dân tộc thiểu số; triển khai thực hiện các đề án củng cố, phát triển và hoàn thiện hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú. Phối hợp tổ chức bồi dưỡng kiến thức dân tộc, công tác dân tộc cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

### **9. Các phòng, ban, ngành và các tổ chức đoàn thể của huyện**

- Căn cứ vào Kế hoạch này, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch của cơ quan, đơn vị; phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan.

- Định kỳ *trước ngày 10 tháng 11 hằng năm* gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch để tổng hợp, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân huyện.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức Đoàn thể huyện theo chức năng, nhiệm vụ được giao đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên hưởng ứng, tích cực tham gia kiểm tra, giám sát cùng ngành giáo dục và đào tạo thực hiện tốt Kế hoạch này.

### **10. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch của địa phương; định kỳ hằng năm đánh giá tình hình thực hiện gửi phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng Lao động-Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

- Phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo và các phòng, ban ngành huyện có liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo tại địa phương; tổ chức rà soát, tham mưu thực hiện sáp nhập các cơ sở giáo dục phổ

thông có quy mô nhỏ trên cùng địa bàn cấp xã; mở rộng quy mô lớp học, điểm trường nhằm khắc phục tình trạng quá tải học sinh/lớp; tăng cường xã hội hóa tạo điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục.

### **11. Các đơn vị trường học trực thuộc trên địa bàn huyện**

- Tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, viên chức và người lao động về việc đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông gắn với vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của từng cá nhân trong đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện đã đề ra.

- Báo cáo đánh giá kết quả triển khai Kế hoạch và gửi về phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện vào tháng 11 hàng năm.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 152-KH/HU ngày 31/10/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc triển khai, quán triệt thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TU ngày 11/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh”./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- TT. HU, TT. HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT.UBND huyện;
- BLĐVP, NCVX;
- Các phòng, ban, ngành huyện (3 hệ);
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT. *hùng*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thanh Hùng**